Số: 1437/TCTTDBCL
Thời gian ký: 24/05/2024 09:20:12 +07:00

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: 527 /TB-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2024*

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐI HỌC TẠI VƯƠNG QUỐC CĂM-PU-CHIA NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài (Thông tư số 06) và Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT ngày 15/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06; Căn cứ Thỏa thuận hợp tác về giáo dục giai đoạn 2021-2025 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao Vương quốc Căm-pu-chia và Biên bản Thỏa thuận kỳ họp lần thứ 20 Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Căm-pu-chia về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật ký ngày 21/3/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh đi học tại Vương quốc Căm-pu-chia theo diện học bổng Hiệp định năm 2024 như sau:

1. Thông tin chung về chương trình học bổng

1.1. Số lượng học bổng, trình độ đào tạo và ngành học

- 20 suất học bổng học đại học và sau đại học và 15 suất học bổng học tiếng Khơ-me.

- Ngành học bao gồm Ngôn ngữ và văn hóa Khơ-me và các ngành học trong danh mục các ngành học được phía Căm-pu-chia tiếp nhận (Phụ lục 4).

1.2. Thời gian đào tạo

- Chương trình đại học: 05 năm học (bao gồm 01 năm học dự bị tiếng Khơ-me tại Căm-pu-chia đối với người chưa biết tiếng Khơ-me);

- Chương trình sau đại học: từ 03 đến 04 năm học (bao gồm 01 năm học dự bị tiếng Khơ-me tại Căm-pu-chia đối với người chưa biết tiếng Khơ-me);

- Chương trình học tiếng Khơ-me: 02 năm.

1.3. Chế độ học bổng

Ứng viên trúng tuyển sẽ được Chính phủ Căm-pu-chia cấp học bổng bao gồm phí đào tạo, bố trí chỗ ở trong ký túc xá với chi phí áp dụng theo quy định của Chính phủ Căm-pu-chia đối với lưu học sinh học bổng Hiệp định; Chính phủ Việt Nam cấp bù sinh hoạt phí hàng tháng, phí đi đường, lệ phí làm hộ chiếu, visa, bảo hiểm y tế và vé máy bay một lượt đi và về theo chế độ hiện hành đối với du học sinh diện Hiệp định tại Căm-pu-chia.

2. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự tuyển

2.1. Điều kiện chung

Ứng viên dự tuyển cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung sau đây:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

- Đủ sức khỏe để học tập tại nước ngoài;

- Chưa đăng ký dự tuyển chương trình học bổng nào khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý từ khi thông báo này có hiệu lực đến khi có kết quả sơ tuyển;

- Cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học hoặc theo yêu cầu của Nhà nước. Những người không hoàn thành chương trình đào tạo, tự bỏ học, bị buộc thôi học hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được cấp học bổng phải đền bù kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành;

- Ngành học đăng ký dự tuyển phải phù hợp với khối ngành đang học đại học ở Việt Nam hoặc ngành đã đoạt giải thưởng quốc tế, khu vực, quốc gia (đối với ứng viên học bổng đại học), phù hợp với ngành học đại học/thạc sĩ, công việc đang làm (đối với ứng viên học bổng thạc sĩ/tiến sĩ);

- Chỉ được đăng ký 01 ngành học và không được tự ý thay đổi ngành học, cơ sở đào tạo sau khi đã đăng ký dự tuyển, trúng tuyển đi học theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao Căm-pu-chia và cơ sở đào tạo tại Căm-pu-chia;

- Chỉ được đăng ký dự tuyển trình độ đào tạo cao hơn trình độ đã có văn bằng;

- Không xét tuyển ứng viên thuộc các trường hợp sau:

+ Đã từng được cơ quan Nhà nước cử đi học ở nước ngoài nhưng không hoàn thành khóa học hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được cấp học bổng;

+ Đang làm việc tại cơ quan trong nước nhưng không có văn bản của cơ quan công tác cho phép dự tuyển;

+ Đã được các cơ quan, địa phương trong nước hoặc nước ngoài cấp học bổng đi học đại học/sau đại học ở nước ngoài, hiện có các ràng buộc về nghĩa vụ, trách nhiệm chưa được phép đi học tiếp ở nước ngoài.

2.2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển cụ thể

Học bổng dự tuyển	**Đối tượng và điều kiện cụ thể**	**Hồ sơ dự sơ tuyển bằng tiếng Việt**
Học bổng đại học	- Học sinh THPT tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022, năm 2023 và năm 2024, có điểm trung bình chung của 03 năm học phổ thông đạt từ 6,5 trở lên; - Sinh viên năm thứ nhất của các đại học, học viện, trường đại học Việt Nam (hệ chính quy tập trung) có kết	

	quả 03 năm học THPT và năm thứ nhất đại học đạt từ 6,5 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương); - Người đang công tác tại các cơ quan nhà nước (trong biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 35 tuổi (tính đến ngày 31/7/2024), tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên. Ưu tiên người đang công tác tại các cơ quan trung ương, địa phương có quan hệ hợp tác với Căm-pu-chia.	Xem chi tiết tại Phụ lục 1
Học bổng thạc sĩ	- Người có trình độ đại học đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến ngày 31/7/2024), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển. Ưu tiên người đang công tác tại các cơ quan trung ương, địa phương có quan hệ hợp tác với Căm-pu-chia. - Sinh viên tốt nghiệp đại học tại Việt Nam và Căm-pu-chia với kết quả học tập đạt loại khá trở lên, không quá 35 tuổi (tính đến ngày 31/7/2024), chưa có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.	Xem chi tiết tại Phụ lục 2
Học bổng tiến sĩ	- Người có trình độ thạc sĩ đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến ngày 31/7/2024), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên sau khi tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển. Ưu tiên người đang công tác tại các cơ quan trung ương, địa phương có quan hệ hợp tác với Căm-pu-chia. - Người tốt nghiệp thạc sĩ tại Căm-pu-chia với kết quả học tập đạt loại khá trở lên hoặc ở Việt Nam, các nước khác với kết quả học tập đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương), không quá 35 tuổi (tính đến ngày 31/7/2024), chưa có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.	Xem chi tiết tại Phụ lục 2

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Dạ dày (Желудок; l'estomac).....

Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

2. TÂM THẦN, THẦN KINH (ПСИХИАТР, НЕВРОПАТОЛОГ; NEURO-PSYCHIATRES)

.....

Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

3. NGOẠI KHOA (ХИРУРГ; MALADIES CHIRURGICALES).....

- Đã mổ (Операция; Intevention chirurgicale).....
- Thời gian (Дата; Date).....
- Hệ vận động, cột sống (Опорно-двигательная система, спинной хребет; Colonne vertebrale, appareil-locomoteur).....
- Chi trên (Верхние конечности; Membres supérieures).....
- Chi dưới (Нижние конечности; Membres intérieures).....
- Khớp (Суставы; Articulation).....
- Xương (Кости; Os).....
- Cơ (Мускулатура; Muscles).....
- Tim mạch (Сердечно-сосудистая система; Cardiovasculaire).....
- Hậu môn (Анус; Anus).....
- Tiết niệu, sinh dục (Выделительные и половые органы; Appareil uro-génital).....

.....

- Khối u (Опухоли; Tumeurs).....

.....

Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

4. CHUYÊN KHOA (СПЕЦИАЛЬНЫЕ ЗАБОЛЕВАНИЯ; EXAMEN DU MEDECIN SPÉCIALISTE)

- Mắt (Глаза; Acuité visuelle).....

Không kính (Без очков; Sans correction).....

Phải (Правый; Droite) O.D.....

Trái (Левый; Gauche) O.G.....

Có kính (С очками; Avec correction).....

Phải (Правый; Droite) O.D.....

Trái (Левый; Gauche) O.G.....

Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

- Tai Mũi Họng (Отоларинголог; ORL).....
- Thính lực, nói thường 5m (Слух при норм. речи 5м; Audiométrie à 5m-voix normale)

Tai phải (Правое ухо; Oreille droite).....

Tai trái (Левое ухо; Oreille gauche).....

Nói thầm 0,5m (При шопоте 0,5м; Audiométrie à 0,5m-voix basse).....

Tai phải (Правое ухо; Oreille droite).....

Tai trái (Левое ухо; Oreille gauche).....

- Bệnh về T.M.H (Заболевание уха, горла, носа; Maladies ORL).....

Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

- Răng hàm mặt (Стоматолог; Dent).....

Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

- Phụ khoa (Гинеколог; Maladies gymécologiques).....

Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

- Da liễu (Дерматолог; Maladies dermatovénérologiques).....

Bác sỹ khám (Врач; Examinateur).....

Mẫu 7

Mẫu Hợp đồng cam kết tuyển dụng về làm việc để dự tuyển đi đào tạo ở nước ngoài theo học bổng Hiệp định

(Kèm theo Thông báo số /TB-BGDĐT ngày tháng năm 2024)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **Cơ quan công tác .....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

HỢP ĐỒNG CAM KẾT TUYỂN DỤNG ĐỐI VỚI ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN ĐI ĐÀO TẠO TẠI NƯỚC NGOÀI THEO HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH

- Căn cứ Thông báo số /TB-BGDĐT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tuyển sinh đi học ở nước ngoài theo học bổng Hiệp định năm 2024;

- Căn cứ ...

Hôm nay, ngày , tại chúng tôi gồm:

BÊN A: **ĐƠN VỊ/TRƯỜNG**

Đại diện bởi: Ông/Bà

Chức vụ:

Điện thoại:

Fax:

Địa chỉ:

VÀ

BÊN B: **ÔNG/BÀ** Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: cấp ngày tại

Số Hộ chiếu: cấp ngày tại

Hiện nay là:

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "Các Bên",

Các Bên thỏa thuận nhất trí ký kết Hợp đồng cam kết tuyển dụng này (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng") và cam kết thực hiện đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1.1. Đề cử Bên B cho Bộ Giáo dục và Đào tạo xét cấp học bổng đi đào tạo trình độ .....(ĐH/THS/TS) ở nước ngoài theo học bổng Hiệp định để sau khi tốt nghiệp về làm việc lâu dài cho Bên A.

1.2. Thực hiện tuyển dụng và bố trí công việc cho Bên B trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ thời điểm bên B đã hoàn thành các thủ tục sau khi tốt nghiệp.

1.3. Quá thời hạn này, nếu Bên A không ra quyết định tuyển dụng hoặc không bố trí công việc cho Bên B (theo đề nghị của bên B) theo quy định thì Bên A trong thời hạn không quá 06 tháng có trách nhiệm bồi hoàn cho ngân sách Nhà nước toàn bộ kinh phí Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chi cho Bên B học ở nước ngoài theo diện Hiệp định.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

2.1. Tuân thủ các quy định hiện hành đối với công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài; Thực hiện chế độ báo cáo ngay sau khi hoàn thành thủ tục nhập học ở nước ngoài, báo cáo định kỳ 06 tháng/lần và khi kết thúc thời gian đào tạo tại nước ngoài về tình hình, kết quả học tập và nghiên cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và quản lý và gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Cục Hợp tác quốc tế (HTQT) - Bộ Giáo dục và Đào tạo và Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại nước sở tại (mẫu báo cáo quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ).

2.2. Sau khi tốt nghiệp phải nộp báo cáo tốt nghiệp theo Quy định thủ tục cử người đi học đại học và sau đại học ở nước ngoài, thủ tục gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài và thủ tục tiếp nhận lưu học sinh về nước ban hành kèm theo Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ.

2.3. Trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, Bên B phải nộp hồ sơ tuyển dụng và chấp hành sự điều động, phân công công tác của Bên A. Thời gian tối thiểu công tác tại cơ quan đã cử đi đào tạo gấp ba lần thời gian đào tạo.

2.4. Chịu trách nhiệm tự chi trả kinh phí đào tạo trong thời gian gia hạn học tập (nếu có).

2.5. Bồi hoàn toàn bộ học bổng và chi phí đào tạo nếu không hoàn thành chương trình đào tạo (trừ lý do bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, tai nạn, tử vong, bệnh tật nặng có văn bản chỉ định dừng học của phía nước ngoài,...), hoặc đã tốt nghiệp nhưng không trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học, phục vụ không đủ thời gian theo quy định hiện hành về nghĩa vụ của lưu học sinh nhận học bổng có sử dụng ngân sách Nhà nước. Việc bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Hợp đồng này được làm thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 01(một) bản, Bên B giữ 01(một) bản và 01 bản đính kèm hồ sơ ứng viên đề cử đi học tại nước ngoài theo học bổng Hiệp định gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết theo Hợp đồng này. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được đưa ra cơ quan pháp luật có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành của Nhà nước.

BÊN A	**BÊN B**
(ký và đóng dấu)	(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẠI ĐẠI HỌC HOÀNG GIA PHNOM PENH
(Phụ lục 4)

STT	Khoa	Bộ môn
1	**Khoa Khoa học/Faculty of Science**	Bộ môn Sinh học/Biology
		Bộ môn Hóa học/Chemistry
		Bộ môn Khoa học Môi trường/Environmental Science
		Bộ môn Khoa học Máy tính/Computer Science
		Bộ môn Toán học/Mathematics
		Bộ môn Vật lý/Physics
2	**Khoa Kỹ thuật/ Faculty of Engineering**	Bộ môn Kỹ thuật Sinh học/Bio-Engineering
		Bộ môn Kỹ thuật Công nghệ Thông tin/Information Technology Engineering
		Bộ môn Kỹ thuật Viễn thông và Điện tử/Telecommunication and Electronic Engineering
3	**Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn/ Faculty of Social and Humanities**	Bộ môn Địa lý/Geography
		Bộ môn Lịch sử/History
		Bộ môn Quản lý Kinh doanh Quốc tế/International Business Management
		Bộ môn Văn học Khơ me/Khmer Literature
		Bộ môn Ngôn ngữ học/Linguistics
		Bộ môn Truyền thông/Media and Communication
		Bộ môn Du lịch/Tourism
		Bộ môn Tâm lý học/Psychology
		Bộ môn Triết học/Philosophy
		Bộ môn Xã hội học/Sociology
		Bộ môn Công tác Xã hội/Social Work
4	**Khoa Nghiên cứu Phát triển/ Faculty of Development Studies**	Bộ môn Phát triển Cộng đồng/Community Development
		Bộ môn Phát triển Kinh tế/Economics Development
		Bộ môn Quản lý và Phát triển Tài nguyên Thiên nhiên/Natural Resource Management and Development
5	**Khoa Giáo dục/ Faculty of Education**	Bộ môn Giáo dục học/Educational Studies
		Bộ môn Quản lý và Phát triển Giáo dục Đại học/Higher Education Management and Development
		Bộ môn Học tập Suốt đời/Lifelong Learning

6	**Viện Ngoại ngữ/Institute of Foreign Languages**	Bộ môn Tiếng Trung Quốc/Chinese Language
		Bộ môn Tiếng Anh/English Language
		Bộ môn Tiếng Pháp/French Language
		Bộ môn Quốc tế học/International Studies
		Bộ môn Tiếng Nhật/Japanese Language
		Bộ môn Tiếng Hàn/Korean Language
		Bộ môn Tiếng Thái/Thai Language
7	**Chương trình Thạc sĩ/Master Program**	Thạc sĩ (Khoa học) về Bảo tồn Đa dạng Sinh học/Science in Biodiversity Conservation
		Thạc sĩ (Khoa học) Hóa học/Science in Chemistry
		Thạc sĩ (Khoa học) Toán học/ Science in Mathematics
		Thạc sĩ Kỹ thuật Công nghệ Thông tin/ Information Technology Engineering
		Thạc sĩ Vật lý/Physics
		Thạc sĩ (Khoa học) về Biến đổi Khí hậu/Science in Climate Change
		Thạc sĩ (Khoa học Xã hội) về Ngôn ngữ/Arts in Linguistics
		Thạc sĩ (Khoa học Xã hội) về Văn học/Arts in Literature
		Thạc sĩ (Khoa học Xã hội) về Triết học/Arts in Psychology
		Thạc sĩ (Khoa học Xã hội) về Công tác Xã hội/Arts in Social Work
		Thạc sĩ Tâm lý và Tư vấn Lâm sàng/Clinical Psychology and Counsulting
		Thạc sĩ (Khoa học Xã hội) Xã hội học/Arts in Sociology
		Thạc sĩ (Khoa học Xã hội) ngành Du lịch và Quản lý Tài nguyên/Tourism and Resource Management
		Thạc sĩ (Khoa học Xã hội) về TESOL/Arts in TESOL
		Thạc sĩ Khoa học Dịch thuật/Translation Science
		Thạc sĩ Nghiên cứu Phát triển/Development Studies
		Thạc sĩ Giáo dục/Education
8	**Chương trình Tiến sĩ/Doctoral Program**	Tiến sĩ Khơ me học/Khmer Studies
		Tiến sĩ Xã hội học/Sociology

Lưu ý: Khi ứng viên đăng ký chuyên ngành tiếng Việt vào phiếu đăng ký dự tuyển thì điền chuyên ngành tiếng Anh tương ứng vào Application form

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC BỔNG
DÀNH CHO NGƯỜI VIỆT NAM ĐI HỌC TẠI CAMPUCHIA THEO DIỆN HIỆP ĐỊNH

APPLICATION FORM
FOR VIETNAMESE STUDY IN CAMBODIA WITH GOVERNMENT SCHOLARSHIPS

(Phiếu đăng ký này phải được điền bằng tiếng Anh/ This form must be filled out in English)

PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN/ *SECTION 1: PERSONAL DETAILS*			
Tên/ *Name*	Họ/*Family Name*	Tên đệm/*Middle Name*	Tên gọi /*First Name*
Ngày sinh/*DOB*	Ngày/*Day* Tháng/*Month* Năm/*Year*	**Giới tính/*Gender*** □ Nam/*Male* □ Nữ/*Female*	
Nơi sinh/*Place of Birth*	**Nước/*Country***	**Thành phố/*City***	
Quốc tịch/*Nationality*		**Tôn giáo/*Religion***	
Số hộ chiếu/*Passport No*		**Ngày cấp/ *Issue date***	
		Ngày hết hạn/*Expiry date*	
		Nơi cấp/*Place of issue*	
Tình trạng hôn nhân/ *Marital Status* □ Độc thân/*Single* □ Đã kết hôn/*Married* □ Ly dị/*Divorced*			
Địa chỉ thường trú tại Việt Nam/ *Permanent Address in Vietnam*		**Địa chỉ gửi thư tại Việt Nam (nếu khác với địa chỉ thường trú)/ *Postal Address in Vietnam (if different from permanent address)***	
Số điện thoại nhà/*Home phone number*		**Số điện thoại di động/*Mobile number***	
Email 1		**Email 2**	

PHẦN 2: QUÁ TRÌNH HỌC TẬP/ *SECTION 2: EDUCATION BACKGROUND*			
Năm học *Academic Year*	**Cơ sở đào tạo** *Institution*	**Ngành học** *Field of Study*	**Bằng/Chứng chỉ** *Degree/Certificate*
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

_____	_____	_____	_____

PHẦN 3: QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC/ *SECTION 2: EMPLOYMENT HISTORY*

Cơ quan công tác/ *Employer*	Vị trí công việc/ *Position title*	Thời gian/*Time*	
		Từ/*From*	Đến/*To*
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

PHẦN 4: THÔNG TIN KHÓA HỌC DỰ ĐỊNH ĐĂNG KÝ/ *SECTION 3: COURSE PREFERENCES*

Thông tin về khóa học tại Campuchia/ *Course preferences in Cambodia*

Khóa học/*Course title* □ Đại học/*Bachelor* □ Khóa học ngắn hạn/*Short course*		**Ngành học/ *Major***
Thời gian học/*Study period* Từ/*From* Đến/*To*		**Ngôn ngữ sử dụng cho khóa học/*Language used in the course***
Trình độ ngoại ngữ/ *Language Proficiency*	**Tiếng Anh/*English***	□ Bắt đầu/*Beginner* □ Trung cấp/*Intermediate* □ Trung cao cấp/*Upper-Intermediate* □ Nâng cao/*Advanced*
		Nêu rõ loại văn bằng/giấy chứng nhận trình độ tiếng Anh/ *Certificate of English Proficiency*
	Ngôn ngữ khác/ *Others* Nêu rõ loại văn bằng/giấy chứng nhận/ *Certificate of Proficiency*	

PHẦN 5: THÔNG TIN LIÊN HỆ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP/ *SECTION 4: EMERGENCY CONTACT DETAILS*

Cung cấp thông tin chi tiết của người liên hệ trong trường hợp khẩn cấp/*Provide details of a person that can be contacted in case of an emergency*

Họ tên/ *Full Name*	
Quan hệ/ *Relationship to you*	
Địa chỉ liên hệ/ *Correspondent Address*	
Điện thoại nhà/ *Home phone*	
Điện thoại di động/ *Mobile phone*	

Email	

PHẦN 6: DANH MỤC HỒ SƠ/ *SECTION 5: CHECKLISTS*

MỖI ỨNG VIÊN CẦN NỘP 02 BỘ GỒM CÁC TÀI LIỆU NHƯ SAU/ *EACH APPLICANT SHOULD SUBMIT 02 SETS OF DOCUMENTS LISTED AS FOLLOWS*

1. Đơn đăng ký học bổng/ *Application form*

2. Bản dịch hợp lệ học bạ, bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT); bảng điểm học kỳ I năm thứ nhất đại học/ *Certified copies of English translation of the high school diploma (graduation certificate) and the transcript; the transcript of the first year of undergraduate course*

3. Bản dịch hợp lệ giấy khai sinh/ *Certified copies of English translation of birth certificate*

4. Giấy khám sức khỏe/ *Certificate of physical health*

5. Bản sao hộ chiếu phổ thông còn giá trị (nếu có)/ *Copy of valid passport (if any)*

PHẦN 7: CAM ĐOAN/ *SECTION 6: DECLARATION*

Người làm đơn xin cam đoan:

1. Tất cả thông tin tôi đã cung cấp và ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.
2. Trong thời gian học tập tại Campuchia, tôi xin tuân thủ Pháp luật của Chính phủ Campuchia và nội quy quy định của nhà trường.

By signing this form I confirm that:

1. *I declare, in submitting this application form, that the information contained in it and provided in connection with it true and correct.*
2. *During my study in Cambodia, I shall abide to the Cambodian laws and the University's regulations.*

Ngày/*Date*	**Người đăng ký ký tên/*Applicants' signature***